TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:12/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn L đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Tại biên bản hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T, anh Lđều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh Llà hoàn toàn tự nguyện. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh Lđã căng thẳng trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh Ltheo Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T, anh Lcùng thống nhất thỏa thuận:

Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngọc Khánh T, sinh ngày 06/11/2021. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T, anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T, anh Lxác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 biên lai thu số 0002029 ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị T, anh Lđề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Ngọc Khánh T, sinh ngày 06/11/2021. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị T, anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh Lkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T, anh Lmỗi người chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000đồng theo Biên lai thu số 0002029 ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T, anh Lđã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T, thành phố Bắc Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên